

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 28/2019/HNGĐ-ST

Ngày 12/6/2019

V/v: Ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông La Minh Tường.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Thạnh.

Ông Phan Xuân Nam.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Tú Loan, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế tham gia phiên tòa: Ông Trần Quang Hòa, Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 6 năm 2019, tại Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 11/2019/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 3 năm 2019 về việc ly hôn. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 86/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 23 tháng 5 năm 2019, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà **Hồ Thị Ánh N**, sinh năm 1992.

Địa chỉ: phường H, thị xã H, tỉnh Thừa Thiên Huế. Có mặt.

Bị đơn: Ông **Nguyen Hai T**, sinh năm 1993.

Địa chỉ: HH Plover, WI, Hoa Kỳ. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 02/11/2018 cùng các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bà Hồ Thị Ánh N và ông Nguyen Hai T kết hôn với nhau trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, được Ủy ban nhân dân thị xã H, tỉnh Thừa Thiên Huế cấp Giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 22/02/2016.

Sau khi kết hôn được 01 tháng thì ông T trở về Hoa Kỳ, do điều kiện sống xa nhau nên tình cảm ngày càng phai nhạt. Từ tháng 5/2017 cho đến nay vợ chồng

không còn quan tâm đến nhau nữa. Nay bà N thấy tình cảm không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên viết đơn xin ly hôn ông T để sớm ổn định cuộc sống.

Đối với ông Nguyen Hai T: Ngày 02/5/2019 ông T có văn bản trả lời cho Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế và trình bày ý kiến của mình, qua đơn ông T cho rằng do vợ chồng sống xa nhau nên tình cảm không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó ông đồng ý ly hôn với bà N. Đồng thời do điều kiện bận công việc nên ông T đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt ông.

Về con chung và tài sản chung: Bà N và ông T xác định vợ chồng không có con chung, tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế có ý kiến: Kể từ khi thụ lý vụ án cho đến khi nghị án Tòa án chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, không có vấn đề gì cần phải kiến nghị khắc phục.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cho bà N được ly hôn với ông T. Về các mối quan hệ khác, đương sự không yêu cầu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, lời khai của đương sự và ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Bà Hồ Thị Ánh N và ông Nguyen Hai T kết hôn trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện và đã được Ủy ban nhân dân thị xã H, tỉnh Thừa Thiên Huế cấp Giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 22/02/2016 là phù hợp pháp luật.

[2]. Sau khi kết hôn một thời gian ngắn thì ông T đã trở về Hoa Kỳ. Do điều kiện mỗi người ở mỗi nơi nên tình cảm vợ chồng không còn nên bà N xin ly hôn ông Thanh. Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay bà N vẫn xin được ly hôn với ông T. Đối với ông T đã có văn bản gửi cho Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế là đồng ý ly hôn với bà N.

Hội đồng xét xử xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhận yêu cầu của các bên đương sự, cho bà N được ly hôn với ông T để mỗi người ổn định cuộc sống riêng của mình như lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế là có cơ sở.

[3]. Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Bà N và ông T xác định vợ chồng không có và không yêu cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[4]. Về án phí sơ thẩm: Bà N phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 56, Điều 123, Điều 127 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH về án phí và lệ phí Tòa án, xử:

1. Về hôn nhân: Cho bà Hồ Thị Ánh N được ly hôn với ông Nguyễn Hai T.
2. Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Bà N và ông T xác định vợ chồng không có và không yêu cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết.
3. Về án phí sơ thẩm: Bà N phải chịu 300.000 đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số: 005493 ngày 04/3/2019 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Thừa Thiên Huế.

Bà N có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng ông Nguyễn Hai T có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt, niêm yết hợp lệ theo quy định tại khoản 2 Điều 479 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Nơi nhân:

- TAND Cấp cao tại Đà Nẵng
- VKSND tỉnh TT Huế;
- Cục THA tỉnh TT- Huế;
- Các đương sự;
- UBND thị xã H;
- Tòa DS;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

La Minh Tường